

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST

Ngày: 21-5-2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Hồng Hải

Ông Phan Hữu Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2019/TLST-DS ngày 01/3/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-DS ngày 22/4/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn C, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Lâm Văn P, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986. Cùng địa chỉ: ấp 3, xã H, huyện V, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2019 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 21/8/2014 vợ chồng ông Lâm Văn P và bà Nguyễn Thanh H có vay của ông số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, có viết giấy mượn tiền. Sau khi vay ông P và bà H đóng lãi đầy đủ và khi đến hạn trả nợ thì bà H và ông P gia hạn thời gian vay. Ông P và bà H đã trả lãi đến ngày 02/3/2018 với số tiền 64.000.000 đồng.

Vào ngày 12/5/2016 vợ chồng ông Lâm Văn P và bà Nguyễn Thanh H vay tiếp của ông số tiền 65.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng, có viết giấy mượn tiền. Sau khi vay ông P và bà H đóng lãi đầy đủ và khi đến hạn trả nợ thì bà H và ông P gia hạn thời hạn vay. Ông P và bà H đã trả lãi cho ông tính đến ngày 18/8/2018 với số tiền 14.550.000 đồng.

Tại phiên tòa ông yêu cầu vợ chồng ông Lâm Văn P và bà Nguyễn Thanh H trả số tiền vốn vay là 145.000.000 đồng và tiền lãi cụ thể là đối với số tiền 80.000.000 đồng vay gốc tính với mức lãi suất 1,125%/tháng từ ngày vay đến nay trừ đi 64.000.000 đồng tiền lãi, đối với số tiền 65.000.000 đồng vay gốc tính với mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 19/8/2018 đến nay là 09 tháng 02 ngày là 5.892.000 đồng.

Bị đơn ông Lâm Văn P trình bày: Ông thống nhất trình bày của ông Huỳnh Tấn C là có vay của ông C tổng số tiền 145.000.000 đồng. Trong đó vào ngày 26/7/2014 (âm lịch) vay 80.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng, ngày 12/5/2016 vay 65.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Đến tháng 4/2018 ông bán đất đưa tiền cho vợ ông là bà Nguyễn Thanh H để trả cho ông C. Sau đó ông C đến nhà đòi nợ thì ông mới biết vợ ông chưa trả tiền cho ông C. Nên trước yêu cầu khởi kiện của ông C ông không đồng ý và có ý kiến là vợ ông là bà H phải có trách nhiệm trả tiền cho ông C.

Bị đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của ông Huỳnh Tấn C và ông Lâm Văn P (chồng bà) về việc vợ chồng bà có vay của ông C số tiền 145.000.000 đồng. Bà trình bày bổ sung là ông P cho rằng khi ông P bán đất có đưa tiền cho bà để trả nợ là không có. Trước yêu cầu khởi kiện của ông C bà đồng ý liên đới với ông P trả tiền vốn vay và tiền lãi cho ông C nhưng xin trả dần.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn bà Nguyễn Thanh H không thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy số tiền ông Lâm Văn P và bà Nguyễn Thanh H vay ông Huỳnh Tấn C là có thực vì bên bị đơn ông P và bà H thừa nhận nên không cần phải chứng minh. Đối với việc ông P không đồng ý trả số nợ trên vì ông cho rằng đã đưa tiền cho vợ trả nhưng ông không đưa ra chứng cứ chứng minh ông đã đưa tiền cho vợ trả nợ và bà H cũng không thừa nhận việc này, bà yêu cầu ông P phải có trách nhiệm trả cùng bà. Nhận thấy, đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông P và bà H và giấy mượn nợ có đầy đủ chữ ký của hai vợ chồng ông nên có cơ sở đề nghị hai vợ chồng ông P và bà H có nghĩa vụ trả nợ cho ông C. Đối với yêu cầu xin trả dần của bà H, nguyên đơn không chấp nhận, luật không quy định nên không được chấp nhận. Về phần lãi suất, nhận thấy yêu cầu trả của ông C phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông C. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 471, 474,

476 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn ông Lâm Văn P và bà Nguyễn Thanh H có nơi cư trú tại ấp 3, xã H, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Lâm Văn P và bà Nguyễn Thanh H có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không ai yêu cầu áp dụng nên căn cứ Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không áp dụng các quy định về thời hiệu trong vụ án này.

[4] Về nội dung khởi kiện:

[4.1] Về số tiền vốn vay 145.000.000 đồng

Căn cứ giấy mượn tiền ngày 26/7/2014 (âm lịch) đổi thành ngày dương lịch là 21/8/2014 thể hiện ông Lâm Văn P và bà Nguyễn Thanh H có vay của ông Huỳnh Tấn C số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng và giấy mượn tiền ngày 12/5/2016 thể hiện ông Lâm Văn P và bà Nguyễn Thanh H có vay của ông Huỳnh Tấn C số tiền 65.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng được các đương sự thừa nhận nên thuộc trường hợp không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lâm Văn P cho rằng đã bán đất đưa tiền cho vợ tức bà Nguyễn Thanh H trả tiền cho ông Huỳnh Tấn C nên ông không đồng ý trả nợ cho ông C mà bà H phải có trách nhiệm trả. Tuy nhiên, đây chỉ là lời nói đơn phương từ ông P không có gì chứng minh, bà H không thừa nhận. Hơn nữa ông P cũng xác định đến tháng 02/2019 ông C đến đòi nợ thì ông biết bà H chưa trả tiền và do số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông P và bà H nên ông P và bà H phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông C. Cho nên yêu cầu khởi kiện của ông C và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4.2] Về số tiền lãi

Ông C cho rằng đã nhận tiền lãi từ vợ chồng ông P và bà H với mức lãi suất 2%/tháng đối với số tiền vốn vay 80.000.000 đồng từ ngày 21/8/2014 đến ngày 02/3/2018 với số tiền 64.000.000 đồng và nhận theo vụ mùa, không nhớ ngày chính xác. Căn cứ Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định thì lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng. Nên lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 1,125%/tháng, ông C cũng đồng ý với mức lãi suất này

nên được công nhận, cụ thể từ ngày 21/8/2014 đến ngày 02/3/2018: 80.000.000 đồng x 1,125%/tháng x là 42 tháng 09 ngày = 38.070.000 đồng.

Như vậy ông Huỳnh Tấn C đã nhận dư 25.930.000 đồng tiền lãi (64.000.000 đồng - 38.070.000 đồng), sẽ được trừ vào tiền gốc, tức là 80.000.000 đồng - 25.930.000 đồng còn số tiền gốc là 54.070.000 đồng. Tính lãi cụ thể:

Từ ngày 03/3/2018 đến nay (21/5/2019): 54.070.000 đồng x 1,125%/tháng x 14 tháng 18 ngày = 8.881.000 đồng.

Còn đối với số tiền vay 65.000.000 đồng các đương sự thỏa thuận 1%/tháng là phù hợp nên được ghi nhận, tính lãi như sau: Từ ngày 19/8/2018 đến nay (21/5/2019): 65.000.000 đồng x 1%/tháng x 09 tháng 02 ngày = 5.893.000 đồng.

Nên tổng số tiền ông Lâm Văn P và bà Nguyễn Thanh H phải trả cho ông Huỳnh Tấn C là 133.844.000 đồng (54.070.000 đồng + 8.881.000 đồng + 65.000.000 đồng + 5.893.000 đồng).

[5] Về án phí: Ông Huỳnh Tấn C được chấp nhận yêu cầu nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí. Ông Lâm Văn P và bà Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức 5% tính trên số tiền phải trả cho ông Huỳnh Tấn C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 184, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ các Điều 471, 473, 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005,

Căn cứ các Điều 357, 468, 688 Bộ luật Dân sự 2015,

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn C về việc yêu cầu ông Lâm Văn P và bà Nguyễn Thanh H trả 133.844.000 đồng.

Buộc ông Lâm Văn P và bà Nguyễn Thanh H liên đới trả cho ông Huỳnh Tấn C số tiền 133.844.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: Buộc ông Lâm Văn P và bà Nguyễn Thanh H phải nộp 6.692.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho ông Huỳnh Tấn C 4.225.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 01/3/2019 theo biên lai thu số 0004320.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The